TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 8- 2022
V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Bà Nguyễn Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1995- Có mặt

Nơi cư trú: Tổ A, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Bị đơn: Anh Diệp Văn Q, sinh năm 1995- Vắng mặt

Nơi ĐKHKTT: Xóm TT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN.

Hiện đang cải tạo tại Phân trại số A, Trại giam X, Cục C10, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Diệp Văn Q kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường TL, thành phố TN, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm TT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm

2018 vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân chính là do anh Q không tu chí làm ăn, sử dụng chất gây nghiện, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay.

Nay chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải Q cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Diệp Yến Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Diệp Kim A, sinh ngày 20/01/2018, hiện cả hai con đang ở với chị. Quan điểm của chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về điều kiện nuôi con, hiện chị có nhà ở và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị chưa yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

[2]. Tại Bản tự khai cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Diệp Văn Q xác định về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị Đoàn Thị Thu H trình bày.

Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Anh nhất trí để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung vì hiện tại anh đang phải chấp hành án phạt tù không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Anh đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

[3]. Tại biên bản làm việc ngày 14/7/2022, con chung của đương sự là cháu Diệp Yến Nhi, sinh ngày 08/6/2015 có nguyện vọng bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị Thu H, cho chị Đoàn Thị Thu H được ly hôn với anh Diệp Văn Q.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Diệp Yến Nhi, sinh ngày 08/6/2015 và Diệp Kim Anh, sinh ngày 20/01/2018 cho chị Đoàn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Đoàn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu H, cư trú tại phường TL, thành phố TB, tỉnh TN với bị đơn anh Diệp Văn Q, nơi cư trú tại xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải Q, vụ án không tiến hành hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ Q định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Diệp Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Q định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Diệp Văn Q.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị Đoàn Thị Thu H và anh Diệp Văn Q kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, thành phố TB, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm TT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay mỗi người ở một nơi không còn quan tâm tới nhau nữa.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Đoàn Thị Thu H và anh Diệp Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, cả hai bên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho nhau. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị Thu H là có cơ sở chấp nhận, cho chị Đoàn Thị Thu H được ly hôn với anh Diệp Văn Q là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Diệp Yến Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Diệp Kim A, sinh ngày 20/01/2018, hiện tại đều đang ở cùng với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con, anh Diệp Văn Q nhất trí để chị H nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cả 02 con chung đều đang sống ổn định với chị H, đồng thời con chung trên 07 có nguyện vọng ở với mẹ, hai bên đương sự thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng; ngoài ra, chị H có công việc và có thu nhập ổn định đảm bảo các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao 02 con chung là Diệp Yến Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Diệp Kim A, sinh ngày 20/01/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đoàn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị Thu H, cho chị Đoàn Thị Thu H được ly hôn với anh Diệp Văn Q.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Diệp Yến Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Diệp Kim A, sinh ngày 20/01/2018 cho chị Đoàn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Diệp Văn Q vì chị Đoàn Thị Thu H chưa có yêu cầu.

Anh Diệp Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005380 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Đoàn Thị Thu H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Đoàn Thị Thu H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Diệp Văn Q, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Tân Long, TPTN;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Huy Bắc